

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 31

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:

Sáng: Bánh mì sandwich (thịt bò sốt vang, khoai tây, khoai lang, cà ri hạt, khoai môn, sả cây, sữa tươi, húng quế)
NT nhóm 2: Cháo thịt bò, khoai tây, khoai lang
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Cá chẽm sốt chua ngọt (cà chua, hành tây, nấm đùi gà, rau thịt là)
- Canh nghêu nấu cải dúng, nấm kim châm
Xế: Dưa hấu
Xế chiều: Súp thịt heo rong biển, bắp hạt, nấm bào ngư, cà rốt, trứng gà, bột năng, hành lá, ngò rí

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	400	3,140	12,560
2	0494	Đường cát	200	3,880	7,760
3	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
4	N0966	Muối Iot	200	740	1,480
5	0004	Gạo tẻ máy	1,800	2,560	46,080
6	0120	Hành lá (hành hoa)	50	8,400	4,200
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,930	4,465
8	0708	Bánh mì sandwich	1,000	4,620	46,200
9	N0861	Dầu màu điều	20	42,900	8,580
10	0686	Sữa tươi Vinamilk	220	4,091	9,000
11	0158	Rau húng	50	12,920	6,460
12	0031	Khoai lang	200	4,200	8,400
13	0033	Khoai môn	200	6,620	13,240
14	0037	Khoai tây	200	3,990	7,980
15	N0754	Sả cây	50	2,840	1,420
16	0286	Thịt bò loại II	400	36,750	147,000
17	0087	Cà chua	300	7,670	23,010
18	0121	Hành tây	100	3,570	3,570
19	0635	Nấm đùi gà	100	11,450	11,450
20	0183	Thì là	50	18,900	9,450
21	0727	Cá chẽm	1,600	22,050	352,800
22	0716	Cải dún (nhúng)	600	6,300	37,800
23	N0965	Nấm kim châm	100	10,610	10,610
24	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	1,000	6,300	63,000

25	N0763	Rong biển khô	20	160,600	32,120
26	0649	Bột năng	300	4,675	14,025
27	0007	Ngô bắp tươi	300	4,200	12,600
28	0223	Dưa hấu	1,000	2,310	23,100
29	N0778	Nấm bào ngư	100	13,130	13,130
30	0451	Trứng gà công nghiệp	180	7,333.3	13,200
31	0365	Thịt heo (nạc vai)	400	17,850	71,400
32	0457	Sữa bột toàn phần	595.66	20,500	122,110
Tổng cộng					1,147,000

Tổng tiền thực phẩm	1,147,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,147,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	7,141,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	7,141,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan